

Số: 209 SĐ10/HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

( Về việc báo cáo chi trả tiền lương, thù lao  
của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2016)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10**

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

### **I. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2015:**

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, cụ thể như sau:

- 1) Tiền lương, thù lao được phép chi: 1.056.000.000 đồng. Trong đó:
  - a) Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 600.000.000 đồng.
  - b) Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT : 376.000.000 đồng (47 triệu đồng x 8 tháng).
  - c) Thù lao thành viên HĐQT (ông Nguyễn Văn Tánh): 20.000.000 đồng (5 triệu đồng x 4 tháng).
  - d) Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 60.000.000 đồng.

Các ông/bà thành viên HĐQT, BKS còn lại không hưởng thù lao do đã hưởng lương tại đơn vị.

- 2) Số đã chi: 530.000.000 đồng.
- 3) Số chưa chi: 526.000.000 đồng.

### **II. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016:**

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được tính như sau:

#### **1) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:**

$$TL_{\text{năm}} = 50.000.000 \text{ (đồng)} \times 12 \text{ (tháng)} \times H1 \times H2.$$

Trong đó:

- + TL<sub>năm</sub>: tiền lương năm được hưởng.
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.
- Tiền lương năm của Chủ tịch HĐQT không quá 600.000.000 đồng.

#### **2) Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:**



**TLnăm = 40.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2.**

Trong đó:

- + TLnăm: tiền lương năm được hưởng.
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.
- Tiền lương năm của Phó Chủ tịch HĐQT không quá 480.000.000 đồng.

**3) Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được xác định theo công thức:**

**TLnăm = 30.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2.**

Trong đó:

- + TLnăm: tiền lương năm được hưởng.
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.
- Tiền lương năm của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách không quá 360.000.000 đồng.

**4) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:**

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của Công ty, với các mức sau:

- Thù lao năm của Thành viên HĐQT = 6.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2. Thù lao năm của thành viên HĐQT không quá 72.000.000 đồng.
- Thù lao năm của Thành viên BKS = 4.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2. Thù lao năm của thành viên HĐQT không quá 48.000.000 đồng.
- Trong đó:
  - + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
  - + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

Tạm ứng tiền lương: Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

**5) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2016.**

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu TCNS.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**TRẦN NGỌC LAN**

